BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:BS0.105.3 Tên học phần:Xác suất thống kê Số TC :3

Mã DST:BS0.105.3_02/12/2022_3_1BS0.105.3-2-1-22(N01) Thi tại : 401-A2

Ngày thi:02/12/2022 Ca thi: Ca 3 (13:00 - 15:00) Phòng số:1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	211213818	Bùi Đức Tài Anh	K62.CNTT4	3,0	02		Anh	
2	2	211204225	Phạm Quốc Đạt	K62.CNTT1	00,0				bỏ thi
~~3~~	~~3~~	~~211244250~~	~~Hà Huy Dũng~~	~~K62.CNTT5~~	~~2,5~~	~~01~~	~~~~	~~Dũng~~	Nợ HP
4	4	211210687	Vũ Quang Dũng	K62.CNTT1	5,0	02		Dũng	
~~5~~	~~5~~	~~211242922~~	~~Đoàn Xuân Duy~~	~~K62.CNTT5~~	~~~~	~~~~	~~~~	~~~~	Nợ HP
6	6	211212005	Nguyễn Sĩ Hà	K62.CNTT3	8,3	02		Hà	
7	7	211240177	Lê Minh Hoàn	K62.CNTT6	6,3	02		Hoàn.	
~~8~~	~~8~~	~~211201562~~	~~A Lử~~	~~K62.CNTT1~~	~~~~	~~~~	~~~~	~~~~	Nợ HP
~~9~~	~~9~~	~~211211134~~	~~Kiều Phan Lưu~~	~~K62.CNTT4~~	~~~~	~~~~	~~~~	~~~~	Nợ HP
10	10	211242782 (BL)	Trần Sơn Nam	K62.CNTT1	00,0				bỏ thi
11	11	211211164	Lê Hoàng Phúc	K62.CNTT1	2,5	01		Phúc	
12	12	211204005	Hoàng Văn Phương	K62.CNTT6	5,0	02		Phương.	
13	13	211210020	Lưu Hồng Quân	K62.CNTT1	3,0	01		Quân	
14	14	211203116	Trần Văn Thắng	K62.CNTT1	2,5	02		Thắng	
15	15	211203059	Trần Quốc Tuấn	K62.CNTT3	2,5	01		Tuấn	

Tổng số bài thi : **Tổng số tờ giấy thi :**

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi	Trưởng bộ môn	Người lập bảng
Nguyễn Huy Hoàng T. Lang	PGS.TS. Trần Văn Long	Nguyễn Thị Minh Hiền

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Scanned with CamScanner

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:DSO05.2 Tên học phần:Xác suất thống kê Số TC :2

Mã DST:DSO05.2_28/11/2022_2_1DSO05.2-2-1-22(N01) Thi tại : 304-A2

Ngày thi:28/11/2022 Ca thi: Ca 2 (09:30 - 11:30) Phòng số:1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	192232403	Nguyễn Duy Ái	K60.KTVTOTO1	4,3	45		Ái	
2	2	172204095	Nguyễn Thị Hồng Anh	K59.KTVTOTO2	3,0	33		Anh	
3	3	192632182	Trương Thị Hải Anh	K60.KTTH(ANH)	3,0	44			
4	4	191801195	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	K60.KTBCVT1	3,0	44		Chi	
5	5	V191601581	Lê Trung Đạt	K60.KTXD CTGT1	6,3	33		Đạt	
6	6	192232654	Nguyễn Tiến Đạt	K60.KTVTOTO3					
~~7~~	~~7~~	~~191914129~~	~~Hàn Minh Đức~~	~~K60.KTXD CTGT2~~	~~5,5~~	~~45~~		~~Đức~~	Nợ HP
8	8	191830330	Tạ Nhật Đức	K60.KTBCVT2					
~~9~~	~~9~~	~~182620177~~	~~Mạc Tiến Dũng~~	~~K59.KTTH(ANH)~~					~~Nợ HP~~
10	10	171911566	Đỗ Tùng Dương	K58.KTXD CTGT	7,0	45			
~~11~~	~~11~~	~~192231206~~	~~Nguyễn Thùy Dương~~	~~K60.KTVTDL1~~					Nợ HP
12	12	192610250	Nguyễn Thùy Dương	K60.KTXDCTGT(QT)	3,8	44		TD	
13	13	191931426	Nguyễn Hồng Hạnh	K60.KTXD CTGT3	4,5	33		Hạnh	
14	14	182033826	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	K59.KTTH2	4,8	44		Hạnh	
15	15	192230467	Đỗ Việt Hùng	K60.KTVTOTO1	5,3	44		Hùng	
16	16	192603679	Phạm Tiến Hùng	K60.KTXDCTGT(QT)	5,5	33			
17	17	182110320	Ngô Gia Huy	K59.VTĐPT	5,0	45			
18	18	202003221	Nguyễn Thị Huyền	K61.KTTH1	3,0	44		Huyền	
19	19	191840556	Nguyễn Huy Khang	K60.KTBCVT1	5,0	45			
~~20~~	~~20~~	~~182201081~~	~~Lê Duy Khánh~~	~~K60.KTVTDL1~~					Nợ HP
~~21~~	~~21~~	~~191713972~~	~~Lương Thế Khoa~~	~~K60.QTLOGISTICS 3~~	~~2,8~~	~~33~~		Khoa	Nợ HP
~~22~~	~~22~~	~~201802031~~	~~Lê Tuấn Kiệt~~	~~K61.KTBCVT1~~					Nợ HP
~~23~~	~~23~~	~~181704091~~	~~Chu Mạnh Lân~~	~~K59.QTLOGISTICS2~~	~~000~~	~~33~~		Lân	Nợ HP
24	24	201732193	Nguyễn Hồng Loan	K61.QTKDGTVT1	7,5	44			
~~25~~	~~25~~	~~192213257~~	~~Trần Hải Long~~	~~K60.KTVTOTO3~~					Nợ HP
26	26	182221296	Hoàng Khánh Ly	K59.KTXDCTGT(QT)					
27	27	182612468	Nguyễn Phương Nam	K59.KTXDCTGT(QT)					
28	28	191910765	Lê Quân Nhật	K60.KTXD CTGT2	6,5	33		Nhật	
29	29	192204717	Nguyễn Thái Phong	K60.KTVTOTO1	4,3	44		Phong	
30	30	191702327	Nguyễn Mậu Quân	K60.QTLOGISTICS 2	3,5	33		Quân	
31	31	191732780	Nguyễn Văn Thắng	K60.QTLOGISTICS 3	1,5	45		Thắng	
32	32	192632369	Nguyễn Thu Trà	K60.KTTH(ANH)2	3,3	45		Trà	
33	33	191934360	Lê Thị Trang	K60.KTXD CTGT3	4,3	44		Trang	
34	34	201802066	Nguyễn Thị Huyền Trang	K61.KTBCVT2	2,5	45		Trang	
35	35	202202632	Hoàng Văn Triều	K61.KTVTOTO2	6,5	44			
36	36	181820045	Đỗ Thanh Tùng	K59.KTBCVT	4,3	33			
37	37	192634678	Đặng Thị Tươi	K60.KTTH(ANH)	6,0	44		Tươi	

Scanned with CamScanner

học phần:DSO05.2 Tên học phần:Xác suất thống kê Số TC :2

Mã DST:DSO05.2_28/11/2022_2_1DSO05.2-2-1-22(N01) Thi tại : 304-A2

Ngày thi:28/11/2022 Ca thi: Ca 2 (09:30 - 11:30) Phòng số:1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
38	38	201732287 ✓	Bùi Bích Vân	K61.QTKDGTVT1	5,8	415		Vân	
39	39	192231961 ✓	Ngô Hải Việt	K60.KTVTDL1	0,5	33		Việt	
40	40	182121279	Trần Đình Vinh	K59.LOGISTICS1					
41	41	191734061 ✓	Vũ Thị Hải Yến	K60.QTKDGTVT	3,0	45		Yến	
42	42	192232967	Trần Tuấn Anh	K60.KTVTOTO1					

Tổng số bài thi : 31 **Tổng số tờ giấy thi :**

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi **Trưởng bộ môn** **Người lập bảng**

Ng Văn Hoàng T.Long

PGS.TS. Trần Văn Long

Nguyễn Thị Minh Hiền

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nêu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Scanned with CamScanner

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:DSO04.2 Tên học phần:Xác suất thống kê Số TC :2

Mã DST:DSO04.2_30/11/2022_2_1DSO04.2-2-1-22(N02) Thi tại : 301-A7

Ngày thi:30/11/2022 Ca thi: Ca 2 (09:30 - 11:30) Phòng số:1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	201200003	Nguyễn Hữu An	K61.CNTT1	10,0	44		An	
~~2~~	~~2~~	~~192500033~~	~~Lại Duy Tân Anh~~	~~K60.KTHTĐT~~		~~45~~			5,0 Nợ HP
3	3	201105561	Nguyễn Thế Nam Anh	K61.TDHTKCD	5,5	46			
4	4	181103963	Phạm Quang Anh	K59.CĐB4	5,0	46		Anh	
5	5	202710665	Trần Duy Anh	K61.CDB4	\				
6	6	202536337	Nguyễn Hoàng Chiến	K61.XDDDCN3	5,0	43		Chiến	
7	7	201200046	Vũ Khánh Chung	K61.CNTT4	9,3	44		Chung	
8	8	192503006	Lưu Văn Công	K60.XDDDCN1	4,8	46		Công	
~~9~~	~~9~~	~~202730676~~	~~Bùi Văn Cường~~	~~K61.QLXD2~~	\				Nợ HP
10	10	192601741	Nguyễn Tiến Đạt	K60.CDP	6,0	45			
~~11~~	~~11~~	~~201200083~~	~~Nguyễn Văn Định~~	~~K61.CNTT1~~	\				Nợ HP
12	12	991790002	Hờ A Dờ	K58.CNTT2	1,0	43			
13	13	202730692	Nguyễn Minh Đức	K61.QLXD1	4,3	43		Đức	
14	14	201207282	Vũ Phạm Anh Đức	K61.CNTT2	8,3	46			
15	15	201200052	Hoàng Anh Dũng	K61.CNTT1	8,8	45		Dũng	
16	16	151102429	Nguyễn Trung Dũng	K56.KTGTĐBO	4,8	43			
17	17	201103390	Lê Hải Dương	K61.CDB4	9,0	46		Dương	(9,0)
18	18	151100886	Phan Trọng Dương	K56.CH2	\				
19	19	191202469	Nguyễn Văn Hải	K60.CNTT1	7,5	45		Hải	
20	20	202730700	Đỗ Thị Hằng	K61.QLXD1	3,5	44		Hằng	
21	21	191200389	Nguyễn Thế Hiển	K60.CNTT5	3,0	43		Hiển	
~~22~~	~~22~~	~~191104466~~	~~Lê Công Hiệu~~	~~K60.CDB1~~		~~44~~		Hiệu	3,5 Nợ HP
23	23	201200134	Đào Huy Hoàng	K61.CNTT1	4,0	43		Hoàng	
24	24	201200136	Nguyễn Duy Hoàng	K61.CNTT1	6,0	46		Hoàng	
25	25	201200150	Nguyễn Duy Hùng	K61.CNTT4	7,5	44		Hùng	
26	26	191201381	Hà Ngọc Hưng	K60.CNTT1	9,3	43		Hưng	
27	27	191105079	Ngọ Quang Huy	K60.CTGTCC	8,5	46		Huy	
~~28~~	~~28~~	~~201210159~~	~~Nguyễn Đình An Huy~~	~~K61.CNTT2~~		~~45~~			7,0 Nợ HP
29	29	201200161	Nguyễn Quang Huy	K61.CNTT1	8,5	46		Huy	
30	30	191112856	Phạm Minh Khôi	K60.CDB4	3,5	44		Khôi	
31	31	182811126	Lê Quang Trung Kiên	K59.CANGBIEN	5,5	46			
32	32	181103912	Nguyễn Trung Kiên	K59.CĐB1	5,0	45			
33	33	201200203	Đinh Phi Long	K61.CNTT1	7,5	45		Long	
34	34	191132863	Lê Văn Long	K60.CDB4	1,3	44		Long	
35	35	191133726	Trần Văn Long	K60.CDB1	3,0	45		Long	(3,0)
36	36	191210709	Vũ Hoàng Minh	K60.CNTT6	10,0	45			
37	37	191204516	Hồ Việt Mỹ	K60.CNTT1	\				
38	38	191103309	Ngô Trinh Nguyện	K60.CDB2	4,0	44		Nguyện	
39	39	182522343	Hoàng Tiên Niên	K59.VLCNXD	3,0	43		Niên	
40	40	201200265	Trần Quang Ninh	K61.CNTT2	6,3	46		Ninh	
41	41	201200266	Trần Văn Ninh	K61.CNTT2	7,3	44		Ninh	
42	42	201200293	Nguyễn Đức Quân	K61.CNTT3	10,0	45			

Scanned with CamScanner

Học phần:DSO04.2 Tên học phần:Xác suất thống kê Số TC :2

Mã DST:DSO04.2_30/11/2022_2_1DSO04.2-2-1-22(N02) Thi tại : 301-A7

Ngày thi:30/11/2022 Ca thi: Ca 2 (09:30 - 11:30) Phòng số:1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
43	43	201210294	Nguyễn Hoàng Quân	K61.CNTT2	9,8	46			
44	44	181102191	Bùi Văn Quang	K59.CĐB5	7,5	46			
45	45	181123067	Hoàng Văn Quang	K59.CĐB5	2,0	43			
46	46	201200311	Trần Văn Quỳnh	K61.CNTT4	4,0	45			
47	47	882060006	Sengdeth SOMBATHPHOM	K61.DSDT	7,0	47			
48	48	201200324	Ngô Đức Tài	K61.CNTT2	4,0	44			
49	49	201200342	Phạm Nguyễn Phúc Thắng	K61.CNTT2	8,8	43			
~~50~~	~~50~~	~~191105084~~	~~Lường Văn Thành~~	~~K60.CTGTCC~~		~~44~~			7,5 Nợ HP
~~51~~	~~51~~	~~181101098~~	~~Vũ Trung Thao~~	~~K59.CĐB4~~					Nợ HP
52	52	192532930	Hoàng Đức Trưởng	K60.XDDDCN1	7,0	45			
~~53~~	~~53~~	~~201133619~~	~~Vũ Văn Tú~~	~~K61.DBO~~		~~43~~			6,0 Nợ HP
54	54	191135105	Nguyễn Quốc Tuấn	K60.TĐHTKCĐ					
~~55~~	~~55~~	~~191105086~~	~~Bùi Thanh Tùng~~	~~K60.CTGTCC~~					Nợ HP
~~56~~	~~56~~	~~191134380~~	~~Cao Văn Tùng~~	~~K60.CDB1~~		~~44~~			3,5 Nợ HP
57	57	201133621	Nguyễn Hoàng Nhật Tùng	K61.DBO	3,8	46			
58	58	202730801	Hồ Chí Vĩ	K61.QLXD1	2,5	46			
59	59	182601056	Đỗ Tuấn Việt	K59.VLCN(V-P)	1,0	45			
60	60	191214394	Lê Hồng Việt	K60.CNTT6	9,0	43			
61	61	191101156	Lương Anh Vũ	K60.ĐBO	3,3	43			
~~62~~	~~157~~	~~201200054~~	~~Lê Anh Dũng~~	~~K61.CNTT3~~					Nợ HP
63	158	191200537	Nguyễn Thế Hưng	K60.CNTT1	8,5	45			
64	159	181102188	Trần Ngọc Long	K59.CĐB1	4,0	44			
65	160	181103303	Nguyễn Đình Mạnh	K59.CDOTO &SB	7,5	43			
66	161	191103299	Đinh Quang Nghĩa	K60.TĐHTKCĐ					

Tổng số bài thi : 56 **Tổng số tờ giấy thi :**

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi **Trưởng bộ môn** **Người lập bảng**

Bùi Hường Vũ Thị Hường PGS.TS. Trần Văn Long Nguyễn Thị Minh Hiền

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Scanned with CamScanner

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:DSO04.2 Tên học phần:Xác suất thống kê Số TC :2

Mã DST:DSO04.2_30/11/2022_2_1DSO04.2-2-1-22(N02) Thi tại : 301-A7

Ngày thi:30/11/2022 Ca thi: Ca 2 (09:30 - 11:30) Phòng số:1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	50	191105084	Lường Văn Thành	K60.CTGTCC	7,5				

Tổng số bài thi : **Tổng số tờ giấy thi :**

Hà Nội,ngày 1 tháng 12 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi	Trưởng bộ môn	Người lập bảng
Bùi Hường Vũ Hương	PGS.TS. Trần Văn Long	Trần Thúy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Scanned with CamScanner

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:DSO04.2 Tên học phần:Xác suất thống kê Số TC :2

Mã DST:DSO04.2_30/11/2022_2_1DSO04.2-2-1-22(N02) Thi tại : 301-A7

Ngày thi:30/11/2022 Ca thi: Ca 2 (09:30 - 11:30) Phòng số:1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	28	201210159	Nguyễn Đình An Huy	K61.CNTT2	7,0				

Tổng số bài thi : **Tổng số tờ giấy thi :**

Hà Nội,ngày 30 tháng 11 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi	Trưởng bộ môn	Người lập bảng
Bùi Hường Vũ Hường	PGS.TS. Trần Văn Long	Trần Thúy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nêu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Scanned with CamScanner

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:DSO04.2 Tên học phần:Xác suất thống kê Số TC :2

Mã DST:DSO04.2_30/11/2022_2_1DSO04.2-2-1-22(N02) Thi tại : 301-A7

Ngày thi:30/11/2022 Ca thi: Ca 2 (09:30 - 11:30) Phòng số:1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	2	192500033	Lại Duy Tân Anh	K60.KTHTĐT	5,0				

Tổng số bài thi : **Tổng số tờ giấy thi :**

Hà Nội,ngày 30 tháng 11 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi	Trưởng bộ môn	Người lập bảng
Bùi Hường Vũ Hường	PGS.TS. Trần Văn Long	Toàn Thuỷ Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nêu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Scanned with CamScanner

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:DSO04.2 Tên học phần:Xác suất thống kê Số TC :2

Mã DST:DSO04.2_30/11/2022_2_1DSO04.2-2-1-22(N02) Thi tại : 301-A7

Ngày thi:30/11/2022 Ca thi: Ca 2 (09:30 - 11:30) Phòng số:1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	22	191104466	Lê Công Hiệu	K60.CDB1	3,5			Hiệu	

Tổng số bài thi : **Tổng số tờ giấy thi :**

Hà Nội,ngày 30 tháng 11 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi	Trưởng bộ môn	Người lập bảng
Bùi Hường Vũ Hương	PGS.TS. Trần Văn Long	Trần Thúy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nêu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Scanned with CamScanner

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:DSO04.2 Tên học phần:Xác suất thống kê Số TC :2

Mã DST:DSO04.2_30/11/2022_2_1DSO04.2-2-1-22(N02) Thi tại : 301-A7

Ngày thi:30/11/2022 Ca thi: Ca 2 (09:30 - 11:30) Phòng số:1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	56	191134380	Cao Văn Tùng	K60.CDB1	3,5			Tùng	

Tổng số bài thi : **Tổng số tờ giấy thi :**

Hà Nội,ngày 30 tháng 11 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi	Trưởng bộ môn	Người lập bảng
Bùi Hường Vũ Hương	PGS.TS. Trần Văn Long	Trần Thúy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Scanned with CamScanner

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:DSO04.2 Tên học phần:Xác suất thống kê Số TC :2

Mã DST:DSO04.2_30/11/2022_2_1DSO04.2-2-1-22(N02) Thi tại : 301-A7

Ngày thi:30/11/2022 Ca thi: Ca 2 (09:30 - 11:30) Phòng số:1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	53	201133619	Vũ Văn Tú	K61.DBO	6,0			Tú	

Tổng số bài thi : **Tổng số tờ giấy thi :**

Hà Nội,ngày 30 tháng 11 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi		Trưởng bộ môn	Người lập bảng
Bùi Hường	Vũ Hường	PGS.TS. Trần Văn Long	Trần Thúy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Scanned with CamScanner

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:DSO04.2 Tên học phần:Xác suất thống kê Số TC :2

Mã DST:DSO04.2_03/12/2022_2_2DSO04.2-2-1-22(N03) Thi tại : 104-A5

Ngày thi:03/12/2022 Ca thi: Ca 2 (09:30 - 11:30) Phòng số:2

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	62	191105057	Bùi Đức Anh	K60.CDOTOSB	6,3	39		Anh	
~~2~~	~~63~~	~~201200010~~	~~Khổng Văn Việt Anh~~	~~K61.CNTT3~~		~~40~~		~~Anh~~	1,8 Nợ HP
~~3~~	~~64~~	~~192731497~~	~~Lê Đức Anh~~	~~K60.QLXD~~		~~41~~		~~Anh~~	1,0 Nợ HP
4	65	191132789	Lê Hoàng Tuấn Anh	K60.ĐBO	5,8	41		Anh	
5	66	191132633	Lê Thị Lan Anh	K60.CDB1	4,5	38			
6	67	201113349	Nguyễn Đức Anh	K61.CDB3	5,5	39		Anh	
~~7~~	~~68~~	~~192532407~~	~~Nguyễn Hoàng Anh~~	~~K60.XDDDCN1~~					Nợ HP
8	69	201207710	Nguyễn Quốc Anh	K61.CNTT4	4,5	37		Anh	
9	70	201146081	Nguyễn Viết Minh Anh	K61.CDB1	2,8	37			
10	71	201113357	Trần Việt Anh	K61.CDB1	2,8	37		Anh	
11	72	201105899	Lê Đức Ánh	K61.CDB2	1,0	40			
12	73	192730117	Nguyễn Tùng Bách	K60.QLXD	5,8	41			
13	74	191102983	Nguyễn Văn Biên	K60.DOTOSB	00,0	37		Biên	
14	75	201133714	Trần Văn Biên	K61.DKTCTGT	00,0	38		Biên	
15	76	201200045	Nguyễn Văn Chung	K61.CNTT3	5,0	39			
16	77	201200048	Lại Văn Cương	K61.CNTT1	3,0	40		Cường	
17	78	1401019	Mai Huy Cường	K55.CĐB(ANH)	4,0	41		Cường	
18	79	201200068	Nguyễn Thành Đại	K61.CNTT4	7,8	37		Đại	
~~19~~	~~80~~	~~201200069~~	~~Nguyễn Trí Đại~~	~~K61.CNTT4~~		~~38~~		~~Đại~~	5,3 Nợ HP
~~20~~	~~81~~	~~202730686~~	~~Phạm Hải Đăng~~	~~K61.QLXD2~~					Nợ HP
21	82	191101542	Nguyễn Thành Đạt	K60.CDB1	3,8	37			
22	83	191200281	Nguyễn Trọng Đạt	K60.CNTT5	5,5	38			
23	84	202616897	Phạm Tuấn Đạt	K61.CDB(QT)	00,0	38			
24	85	191103928	Trần Tiến Đạt	K60.CDB2	00,0	40			
25	86	201200051	Đào Thị Diễm	K61.CNTT1	9,0	40		Diễm	
26	87	192514100	Phan Bá Diệu	K60.XDDDCN2	1,0	39		Diệu	
27	88	201200082	Vũ Thế Điều	K61.CNTT3	4,8	37		Điều	
28	89	202505654	Cấn Việt Đức	K61.XDDDCN2	2,3	41		Đức	
29	90	201200087	Hoàng Minh Đức	K61.CNTT2	10,0	40			
30	91	201103698	Phạm Hữu Đức	K61.TDHTKCD	5,0	38		Đức	
31	92	201137205	Phạm Huỳnh Đức	K61.CDB1	1,5	39			
~~32~~	~~93~~	~~191140186~~	~~Nguyễn Thị Kim Dung~~	~~K60.CDB3~~		~~41~~		~~Dung~~	1,5 Nợ HP
33	94	201200056	Nguyễn Công Tuấn Dũng	K61.CNTT1	5,0	39		Dũng	
~~34~~	~~95~~	~~191213923~~	~~Nguyễn Hải Dũng~~	~~K60.CNTT3~~		~~37~~		~~Dũng~~	4,3 Nợ HP
35	96	160713649	Nguyễn Minh Dũng	K60.CNTT3	00,0				
36	97	201133383	Phạm Anh Dũng	K61.CDB1	3,0	37		Dũng	
37	98	181100979	Nguyễn Tuấn Dương	K59.CĐB3	2,3	41		Dương	
38	99	201200066	Nguyễn Tuấn Dương	K61.CNTT2	6,8	39		Dương	
39	100	181101196	Trần Khánh Duy	K59.ĐBO1	00,0				
40	101	182701205	Vũ Trường Giang	K59.QLXD1	00,0				
41	102	202603143	Bùi Văn Hào	K61.CDB(QT)	00,0	37		Hào	
42	103	192731604	Lê Trung Hiếu	K60.QLXD	3,3	40		Hiếu	

Scanned with CamScanner

Học phần:DSO04.2 Tên học phần:Xác suất thống kê Số TC :2

Mã DST:DSO04.2_03/12/2022_2_2DSO04.2-2-1-22(N03) Thi tại : 104-A5

Ngày thi:03/12/2022 Ca thi: Ca 2 (09:30 - 11:30) Phòng số:2

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
43	104	191133947 ✓	Lê Huy Hiệu	K60.DOTOSB	00,0	38			
44	105	181120200 ✓	Trần Huy Hoàng	K59.CĐB3	2,3	39			
45	106	201106310 ✓	Nguyễn Văn Hùng	K61.CDB1	00,0	40			
46	107	202603145 ✓	Nguyễn Văn Hùng	K61.CDB(QT)	2,0	38			
47	108	201103645	Vũ Đức Hùng	K61.DOTOSB	00,0				
48	157	160100553 ✓	Lê Xuân Tiến Anh	K57.CTGTDT	6,5	40			
49	158	191133587	Vũ Văn Bình	K61.CDB4	00,0				
~~50~~	~~159~~	~~191103350~~	~~Trịnh Anh Quân~~	~~K60.CDB4~~					Nợ HP
~~51~~	~~160~~	~~182611085~~ ✓	~~Đinh Hoàng Vũ~~	~~K59.CDB(ANH)~~		39			2,5 Nợ HP

Tổng số bài thi : 43 **Tổng số tờ giấy thi :**

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi **Trưởng bộ môn** **Người lập bảng**

M.P.Bình T.Long PGS.TS. Trần Văn Long Nguyễn Thị Minh Hiền

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nêu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Scanned with CamScanner

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:DSO04.2 Tên học phần:Xác suất thống kê Số TC :2

Mã DST:DSO04.2_03/12/2022_2_3DSO04.2-2-1-22(N03) Thi tại : 105-A5

Ngày thi:03/12/2022 Ca thi: Ca 2 (09:30 - 11:30) Phòng số:3

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	109	201200168	Vũ Thành Hưng	K61.CNTT1	6,0	222338		Hưng	
2	110	201216824	Nguyễn Quang Huy	K61.CNTT2	4,0	222341		Huy	
3	111	201106263	Trần Ngọc Khánh	K61.CDB3	4,3	222340		Khánh	
4	112	201200184	Đỗ Tuấn Khôi	K61.CNTT3	00,0	222339		Khôi	
5	113	172510217	Lê Phước Kiên	K59.VLCNXD	0,5	222337		Kiên	
~~6~~	~~114~~	~~201133469~~	~~Vũ Huy Kiên~~	~~K61.CDB3~~		222336		Kiên	~~5,0~~ Nợ HP
~~7~~	~~115~~	~~191104498~~	~~Nguyễn Khắc Bảo Lâm~~	~~K60.CDB1~~		222337		Lâm	1,5 Nợ HP
8	116	881891002	Phạm Đức Lộc	K59.CNTT1	00,0				
~~9~~	~~117~~	~~201200202~~	~~Đỗ Đình Long~~	~~K61.CNTT4~~		222337		Long	~~5,0~~ Nợ HP
10	118	201200208	Trần Duy Long	K61.CNTT3	2,5	222338		Long	
11	119	201106517	Đoàn Văn Lượng	K61.DBO	00,0	222337		Lượng	
12	120	201103480	Nguyễn Tiến Lượng	K61.CDB3	00,0	222339		Lượng	
13	121	201210225	Hoàng Đình Mạnh	K61.CNTT1	9,0	222337		Mạnh	
~~14~~	~~122~~	~~192702088~~	~~Hoàng Đức Mạnh~~	~~K60.QLXD~~		222340		Mạnh	3,0 Nợ HP
15	123	201200229	Nguyễn Đức Mạnh	K61.CNTT1	10,0	222338		Mạnh	
16	124	172500983	Phạm Đức Mạnh	K58.XDDDCN1	3,0	222341		Mạnh	
17	125	201200234	Vũ Đức Mạnh	K61.CNTT1	7,8	222339		Mạnh	
~~18~~	~~126~~	~~182703416~~	~~Vũ Công Minh~~	~~K59.QLXD1~~		222338		Minh	00,0 Nợ HP
~~19~~	~~127~~	~~201103605~~	~~Nguyễn Trần Lộc Nguyên~~	~~K61.DBO~~		222341		Nguyên	00,0 Nợ HP
20	128	192702313	Nguyễn Văn Phúc	K61.QLXD1	3,8	222341		Phúc	
21	129	192502117	Dương Quang Phương	K60.XDDDCN2	0,5	222340		Phương	
22	130	201200295	Nguyễn Ngọc Quân	K61.CNTT2	4,3	222338		Quân	
23	131	201113510	Phạm Anh Quân	K61.CDB1	2,8	222341		Quân	
24	132	201133511	Phạm Nguyễn Anh Quốc	K61.CDB4	1,5	222339		Quốc	
25	133	201116584	Dương Trọng Quyền	K61.CDB4	2,0	222340		Quyền	
26	134	201200308	Đặng Tiến Quyết	K61.CNTT6	3,0	222340		Quyết	
27	135	201200314	Nguyễn Viết Sang	K61.CNTT1	7,8	222338		Sang	
28	136	201210317	Đoàn Ngọc Thái Sơn	K61.CNTT3	4,8	222337		Sơn	
29	137	201200320	Nguyễn Thanh Sơn	K61.CNTT1	2,0	222341		Sơn	
~~30~~	~~138~~	~~202603161~~	~~Trịnh Văn Tài~~	~~K61.CTGTDT(QT)~~					Nợ HP
31	139	201133521	Nguyễn Trung Tân	K61.CDB1	00,0	222341		Tân	
32	140	191101834	Đỗ Văn Thắng	K60.CDOTOSB	3,5	222340		Thắng	
33	141	191202904	Nguyễn Đức Thắng	K60.CNTT5	4,3	222337		Thắng	
34	142	182503146	Phạm Minh Tiến	K59.XDDDCN2	3,0	222337		Tiến	
35	143	192712600	Phạm Việt Tiến	K60.QLXD	6,0	222341		Tiến	
36	144	201200363	Trần Nam Tiến	K61.CNTT4	1,0	222339		Tiến	
~~37~~	~~145~~	~~201200366~~	~~Phạm Duy Tín~~	~~K61.CNTT1~~				Tín	2,8 Nợ HP
~~38~~	~~146~~	~~192503861~~	~~Phạm Ngọc Trọng~~	~~K60.XDDDCN1~~					Nợ HP
39	147	171101994	Ngô Quốc Trung	K58.DS	2,8	222340		Trung	
~~40~~	~~148~~	~~171103445~~	~~Biện Xuân Trường~~	~~K58.CDOTO &SB~~		222337		Trường	~~8,5~~ Nợ HP
41	149	201106889	Trần Anh Tú	K61.CDB1	5,3	222339		Tú	
42	150	181120648	Trần Minh Tuân	K59.CĐB3	1,3	222341		Tuân	

Scanned with CamScanner

Học phần:DSO04.2 Tên học phần:Xác suất thống kê Số TC :2

Mã DST:DSO04.2_03/12/2022_2_3DSO04.2-2-1-22(N03) Thi tại : 105-A5

Ngày thi:03/12/2022 Ca thi: Ca 2 (09:30 - 11:30) Phòng số:3

	STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
X	43	~~151~~	~~171102418~~	~~Vũ Quang Tuyến~~	~~K58.QLXDCTGT~~		222354			00,0 Nợ HP
	44	152	201133688	Hà Đức Việt	K61.CTGTCC	00,0				
X	45	~~153~~	~~182620334~~	~~Vương Đức Việt~~	~~K59.CDB(ANH)~~		222340			00,0 Nợ HP
X	46	154	201200421	Nguyễn Văn Vũ	K61.CNTT5	1,5	222340			
X	47	155	191202628	Vũ Thế Vương	K60.CNTT4	4,5	222339			
X	48	156	201133572	Nguyễn Văn Xuân	K61.CDB2	1,5	222338			

Tổng số bài thi : 44 **Tổng số tờ giấy thi :**

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi **Trưởng bộ môn** **Người lập bảng**

M.P.Bình T.Long

PGS.TS. Trần Văn Long

Nguyễn Thị Minh Hiền

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Scanned with CamScanner

Ộ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:DSO04.2 Tên học phần:Xác suất thống kê Số TC :2

Mã DST:DSO04.2_03/12/2022_2_3DSO04.2-2-1-22(N03) Thi tại : 105-A5

Ngày thi:03/12/2022 Ca thi: Ca 2 (09:30 - 11:30) Phòng số:3

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	117	201200202	Đỗ Đình Long	K61.CNTT4	5,0				

Tổng số bài thi : **Tổng số tờ giấy thi :**

Hà Nội,ngày 5 tháng 12 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi	Trưởng bộ môn	Người lập bảng
Bùi Hường Trần Long	PGS.TS. Trần Văn Long	Trần Thúy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Scanned with CamScanner

Ộ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:DSO04.2 Tên học phần:Xác suất thống kê Số TC :2

Mã DST:DSO04.2_03/12/2022_2_3DSO04.2-2-1-22(N03) Thi tại : 105-A5

Ngày thi:03/12/2022 Ca thi: Ca 2 (09:30 - 11:30) Phòng số:3

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	114	201133469	Vũ Huy Kiên	K61.CDB3	5,0				

Tổng số bài thi : **Tổng số tờ giấy thi :**

Hà Nội,ngày 5 tháng 12 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi	Trưởng bộ môn	Người lập bảng
Bùi Hường Trần Long	PGS.TS. Trần Văn Long	Trần Thúy Giang

Ghi chú:

- Ghi đây đú ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nêu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kê từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình băng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phân mêm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Scanned with CamScanner

Ộ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:DSO04.2 Tên học phần:Xác suất thống kê Số TC :2

Mã DST:DSO04.2_03/12/2022_2_2DSO04.2-2-1-22(N03) Thi tại : 104-A5

Ngày thi:03/12/2022 Ca thi: Ca 2 (09:30 - 11:30) Phòng số:2

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	80	201200069	Nguyễn Trí Đại	K61.CNTT4	5,3			Đại	

Tổng số bài thi : **Tổng số tờ giấy thi :**

Hà Nội,ngày 5 tháng 12 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi	Trưởng bộ môn	Người lập bảng
Bùi Hường Trần Long	PGS.TS. Trần Văn Long	Trần Thúy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nêu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phân mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Scanned with CamScanner

Ộ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:DSO04.2 Tên học phần:Xác suất thống kê Số TC :2

Mã DST:DSO04.2_03/12/2022_2_3DSO04.2-2-1-22(N03) Thi tại : 105-A5

Ngày thi:03/12/2022 Ca thi: Ca 2 (09:30 - 11:30) Phòng số:3

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	148	171103445	Biện Xuân Trường	K58.CDOTO &SB	4,5				

Tổng số bài thi : **Tổng số tờ giấy thi :**

Hà Nội,ngày 5 tháng 12 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi	Trưởng bộ môn	Người lập bảng
Bùi Hường Trần Long	PGS.TS. Trần Văn Long	Trần Thúy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phân mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Scanned with CamScanner

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:DSO07.2 Tên học phần:Xác suất thống kê Số TC :2

Mã DST:DSO07.2_29/11/2022_3_1DSO07.2-2-1-22(N04) Thi tại : 304-A2

Ngày thi:29/11/2022 Ca thi: Ca 3 (13:00 - 15:00) Phòng số:1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
~~1~~	~~1~~	~~191502948~~	~~Hà Quốc Anh~~	~~K60.HTĐGTCN~~	~~5,5~~	~~55~~			Nợ HP
2	2	191600072	Nguyễn Trần Anh	K60.TDH2	8,8	65			
3	3	201604162	Nguyễn Tuấn Anh	K61.TDH1	4,8	65			
4	4	201403872	Nguyễn Xuân Tuấn Anh	K61.KTVTHONG1	7,5	65			
5	5	191410102	Vũ Hoàng Anh	K60.KTVTHONG1	0,5	65			
6	6	191502651	Lê Tiến Đạt	K60.TBĐCN2	8,8	65			
7	7	191603019	Đoàn Hữu Diện	K60.TDH2	6,0	55			
8	8	201604191	Đào Ngọc Dực	K61.TDH2	5,5	62			
9	9	181412463	Trịnh Anh Đức	K59.KTVTHONG 2	3,0	62			
10	10	181412000	Vũ Anh Đức	K59.KTVTHONG 1	4,3	55			
11	11	191603028	Bùi Tiến Dũng	K60.TDH2	3,8	55			
12	12	191403604	Hà Anh Dũng	K60.KTVTHONG2	7,5	55			
13	13	181403807	Đinh Thái Dương	K59.DT_THCN 1	4,0	55			
~~14~~	~~14~~	~~201513738~~	~~Nguyễn Đức Duy~~	~~K61.TBDCN2~~	~~3,8~~	~~65~~			Nợ HP
~~15~~	~~15~~	~~181400825~~	~~Nguyễn Quang Huy~~	~~K59.KTVTHONG 2~~	~~2,0~~	~~55~~			Nợ HP
16	16	191402060	Nguyễn Quang Huy	K60.KTTTtin	3,3	62			
~~17~~	~~17~~	~~191504203~~	~~Trịnh Quốc Khánh~~	~~K60.TBĐCN1~~					Nợ HP
18	18	181410614	Vũ Đức Khánh	K59.DT_THCN 1	5,0	62			
19	19	201413993	Nguyễn Trung Kiên	K61.KTDTTHCN2	5,0	62			
~~20~~	~~20~~	~~201413995~~	~~Thái Trung Kiên~~	~~K61.KTDTTHCN1~~	~~4,8~~	~~62~~			Nợ HP
21	21	181412037	Bùi Trọng Nghĩa	K59.DT_THCN 1	5,8	55			
22	22	201503819	Lê Mạnh Nguyên	K61.TBDCN2	3,8	62			
23	23	201503831	Phạm Hồng Quân	K61.TBDCN2	5,5	55			
~~24~~	~~24~~	~~191412341~~	~~Nguyễn Xuân Sơn~~	~~K60.KTVTHONG2~~	~~7,5~~	~~55~~			Nợ HP
25	25	201503833	Lê Văn Tài	K61.TBDCN1	2,5	65			
~~26~~	~~26~~	~~191504322~~	~~Đào Nhật Tân~~	~~K60.HTĐGTCN~~					Nợ HP
27	27	191504671	Đoàn Đức Thắng	K60.TBĐCN2	7,5	62			
~~28~~	~~28~~	~~201404096~~	~~Trần Đức Thắng~~	~~K61.KTTTin~~	~~1,3~~	~~65~~			Nợ HP
29	29	160513580	Đinh Quang Thịnh	K57.KTDTTHCN	7,0	55			
30	30	191502376	Nguyễn Bình Trung	K60.HTĐGTCN	5,5	65			
31	31	191401085	Nguyễn Kim Tuấn	K60.KTVTHONG2	5,0	65			
~~32~~	~~32~~	~~191402784~~	~~Nguyễn Minh Tuấn~~	~~K60.KTVTHONG3~~	~~5,0~~	~~55~~			Nợ HP
33	33	181603112	Nguyễn Ngọc Tùng	K60.TDH2	4,3	62			
34	34	201503862	Phạm Tiến Vương	K61.TBDCN2	3,0	65			

Tổng số bài thi : 32 **Tổng số tờ giấy thi :**

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi	Trưởng bộ môn	Người lập bảng
Ng Văn Hoàng T. Hằng	PGS.TS. Trần Văn Long	Nguyễn Thị Minh Hiền

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Scanned with CamScanner

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:DSO07.2 Tên học phần:Xác suất thống kê Số TC :2

Mã DST:DSO07.2_29/11/2022_3_1DSO07.2-2-1-22(N04) Thi tại : 304-A2

Ngày thi:29/11/2022 Ca thi: Ca 3 (13:00 - 15:00) Phòng số:1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	191502948	Hà Quốc Anh	K60.HTĐGTCN	5,5	55			
2	14	201513738	Nguyễn Đức Duy	K61.TBDCN2	3,8	65			
3	15	181400825	Nguyễn Quang Huy	K59.KTVTHONG 2	2,0	55			
4	24	191412341	Nguyễn Xuân Sơn	K60.KTVTHONG2	7,5	55			
5	32	191402784	Nguyễn Minh Tuấn	K60.KTVTHONG3	5,0	55			

Tổng số bài thi : 5 **Tổng số tờ giấy thi :**

Hà Nội,ngày 29 tháng 11 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi **Trưởng bộ môn** **Người lập bảng**

Ng Văn Hoàng T. Long

PGS.TS. Trần Văn Long

Toàn Thúy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Scanned with CamScanner

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
RƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:DSO07.2 Tên học phần:Xác suất thống kê Số TC :2

Mã DST:DSO07.2_29/11/2022_3_1DSO07.2-2-1-22(N04) Thi tại : 304-A2

Ngày thi:29/11/2022 Ca thi: Ca 3 (13:00 - 15:00) Phòng số:1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	20	201413995	Thái Trung Kiên	K61.KTDTTHCN1	4,8	62			

Tổng số bài thi : 1

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội,ngày 30 tháng 11 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi **Trưởng bộ môn** **Người lập bảng**

Ng Văn Hoàng T. Long PGS.TS. Trần Văn Long Trần Thuỳ Giang

Ghi chú:
- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Scanned with CamScanner